

Bản án số: 46/2017/HSPT
Ngày: 09/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Đồng.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Ông Nguyễn Đức Dũng.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Trường Trung.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông
Vũ Việt Tuấn - Kiểm sát viên.*

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2017/HSPT ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Đình H và Nguyễn Đức Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 216/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo là:

1. **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1977; trú tại: khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Nguyễn Đình K và bà Nguyễn Thị D, đều sinh năm 1941; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2. **Nguyễn Đức Q**, sinh năm 1978; trú tại: khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1958; có vợ là Phù Thị T, sinh năm 1981 và 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 05/9/2007 bị công an phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cầm cố tài sản”; Ngày 25/12/2007, bị TAND huyện D tỉnh Bắc Ninh phạt 10 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tháng 9/2008 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2016 đến ngày 05/9/2016, hiện tại ngoại; Có mặt.

Trong vụ án này còn có 04 bị cáo khác là Nguyễn Hữu L, Nguyễn Quang G, Đinh Công L1, Nguyễn Thế V và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H1 và Phù Thị T không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Nguyễn Đình H có mở quán bán hàng nước tại khu phố D, phường Tân Hồng. Khoảng 15 giờ ngày 30/8/2016 Nguyễn Đình H cùng con gái Lê Thị T đang ngồi bán nước tại quán thì có Nguyễn Hữu L, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Quang G và Đinh Công L1 đến ngồi chơi, uống nước. Sau đó L, Q, G và L1 cùng rủ nhau “Đánh sâm” được, thua bằng tiền. Sau khi thống nhất, có người trong số các bị cáo hỏi mượn Nguyễn Đình H bộ bài và mượn hộp sắt để trả tiền “hồ” cho chủ quán. Nguyễn Đình H đã đồng ý để cho các bị cáo đánh bạc tại quán nước nhà mình, đồng thời đem bộ tứ lơ khơ 52 quân và hộp sắt đến chỗ các bị cáo đang ngồi và nói: “*Anh em uống nước rồi chơi*” (ý H nói là đưa để cho các bị cáo đánh bạc). Mỗi ván người thắng sẽ phải bỏ vào hộp sắt từ 5 nghìn đến 10 nghìn đồng để trả tiền hồ cho Nguyễn Đình H. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Nguyễn Thế V đi bộ đến quán nước và cùng tham gia đánh sâm. Khi chơi, Nguyễn Hữu L có khoảng 5.400.000 đồng, Nguyễn Đức Q có khoảng 2.600.000 đồng, Nguyễn Quang G có khoảng 1.500.000 đồng, Nguyễn Thế V có khoảng 1.080.000 đồng và Nguyễn Công L1 có khoảng 700.000 đồng dùng vào việc đánh bạc bằng hình thức đánh Sâm được thuê bằng tiền. Các bị cáo đánh đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân, 01 bàn nhựa màu xanh, 05 ghế nhựa màu đỏ, 01 hộp sắt nhãn hiệu Jotun bên trong có 170.000 đồng, thu 6.880.000 đồng trên mặt bàn nhựa. Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ trong người Nguyễn Hữu L 4.300.000 đồng và Nguyễn Thế V 1.220.000 đồng (riêng bị cáo Q khai trong số 2.600.000 đồng bị cáo mang theo thì có 2.000.000 đồng là tiền của chị Phù Thị T là vợ bị cáo đưa cho vào sáng ngày 30/8/2016 nhờ bị cáo mua hộ điện thoại, khi chơi Sâm, bị cáo chỉ lấy 600.000 đồng trong số tiền trên để chơi bạc, 2.000.000 đồng của vợ nhờ mua hộ điện thoại, bị cáo để trong ví nhưng khi bị bắt giữ cơ quan công an đã kiểm tra ví và bỏ số tiền này vào chung với số tiền các bị cáo dùng đánh bạc trên bàn bạc). Chị Phù Thị T trình bày thống nhất với ý kiến của Q và đề nghị cơ quan pháp luật trả 2.000.000 đồng.

Với nội dung trên, bản án số: 216/2017/HSST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã tuyên xử các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Đức Q, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Quang G, Đinh Công L1, Nguyễn Thế V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Đức Q 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2016 đến ngày 05/9/2016. Phạt bị cáo 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Đình H 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bị cáo 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử phạt các bị cáo còn lại đồng thời tuyên về án phí, quyền kháng cáo và xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2017, bị cáo Nguyễn Đức Q có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 27/7/2017, bị cáo Nguyễn Đình H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Q và H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các bị cáo đều thành khẩn nhận tội và thừa nhận án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

Bị cáo H trình bày: gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già, con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố bị cáo được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, sau khi xét xử sơ thẩm, H đã tự nộp tiền phạt và án phí là 3.200.000 đồng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Q trình bày: Gia đình bị cáo có bà nội và bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, chỉ xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức Q và Nguyễn Đình H nộp trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, cũng như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, có đủ cơ sở khẳng định: Chiều ngày 30/8/2016, Nguyễn Đình H đã có hành vi cung cấp công cụ là bài tú lơ khơ và hộp sắt cho các bị cáo Nguyễn Đức Q, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Quang G, Nguyễn Thế V và Đinh Công L1 đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “sâm” tại quán nước của gia đình Nguyễn Đình H ở khu phố D, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.350.000 đồng. Các bị cáo đánh bạc không thuộc trường hợp “có quy mô lớn”. Do vậy, án sơ thẩm xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xem xét kháng cáo xin hưởng án treo của Nguyễn Đức Q và Nguyễn Đình H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật

tự công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hai bị cáo đều trình bày lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nhưng nêu các bị cáo là người biết lo cho gia đình thì đã tu chí làm ăn chứ không đi đánh bạc như vậy.

Đối với Nguyễn Đức Q, có nhân thân xấu, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật để xin được hưởng án treo, do vậy, cần bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với Nguyễn Đình H không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi chứa chấp, cung cấp công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhằm mục đích thu lợi. Ở giai đoạn điều tra, ban đầu bị cáo không thành khẩn khai nhận hành vi đồng phạm đánh bạc nhưng sau đó H đã thành khẩn nhận tội. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo H đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, điều đó thể hiện sự ăn năn, hối lỗi của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức Q. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình H; Sửa án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 243 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Nguyễn Đức Q 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2017 nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2016 đến ngày 05/9/2016. Phạt bị cáo 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Quyết định bắt, tạm giam bị cáo Nguyễn Đức Q thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Đình H 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Đình H cho Ủy ban nhân dân phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 09/11/2017. Phạt bị cáo 3.000.000 đồng

để sung quỹ Nhà nước. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Xác nhận các bị cáo Nguyễn Đình H đã nộp 3.200.000 đồng theo biên lai thu số 0002748 ngày 17/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.
Bị cáo Nguyễn Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Phòng PV 27; PC 81 Công an tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- TAND Thị xã.T
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Công Đồng